

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN– KHỐI 12
TỪ NGÀY 27/ 9 ĐẾN 16/ 10/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
4 (từ 27/9-2/10)	1	Bài 2: Thực hiện pháp luật.	I. Hướng dẫn học tập Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCC 12, BÀI 2 “THỰC HIỆN PHÁP LUẬT” Mục 1. (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Thực hiện Pháp luật là gì ? Cho ví dụ 2. Sử dụng pháp luật? Thi hành pháp luật? Tuân thủ pháp luật? . Cho ví dụ? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. III. Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học IV. Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Khái niệm, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật. a. Khái niệm thực hiện pháp luật. <i>Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức</i> b. Các hình thức thực hiện pháp luật (4 hình thức) - Sử dụng pháp luật : Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm. - Thi hành pháp luật : Các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm. - Tuân thủ pháp luật : Các cá nhân, tổ chức kiềm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm. - Áp dụng pháp luật : Các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các

			quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức. + Các quyền và nghĩa vụ của CD không tự phát sinh, thay đổi hay nếu không có một văn bản, quyết định áp dụng PL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. + Căn cứ quyết định xử lý của cơ quan nhà nước người vi phạm PL hoặc các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của PL. III. BÀI TẬP Củng Cố <u>Câu 1.</u> Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật A. Đi vào cuộc sống. B. Gắn bó với thực tiễn. C. Quen thuộc trong cuộc sống. D. Có chỗ đứng trong thực tiễn. <u>Câu 2.</u> Thực hiện pháp luật là hành vi A. Thiện chí của cá nhân, tổ chức. B. Hợp pháp của cá nhân, tổ chức. C. Tự nguyện của mọi người. D. Dân chủ trong xã hội. <u>Câu 3.</u> Có mấy hình thức thực hiện pháp luật? A. Bốn hình thức. B. Ba hình thức. C. Hai hình thức. D. Một hình thức <u>Câu 4.</u> Phát hiện một cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh, T đã báo với cơ quan có chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. T đã thực hiện hình thức A. Áp dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật. C. Sử dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật. <u>Câu 5.</u> Sau khi tốt nghiệp đại học công nghệ thông tin, H đã xin mở công ty máy tính và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Việc làm của H là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?
--	--	--	--

			A. Sáng kiến pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật. C. Sử dụng pháp luật. D. Thực hành pháp luật. Câu 6. Dấu hiệu nào dưới đây tôi <i>không phải</i> là dấu hiệu vi phạm pháp luật? A. Không thích hợp. B. Lỗi. C. Trái pháp luật. D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.
5 (từ 4/10-9/10)	2	BÀI 2 “THỰC HIỆN PHÁP LUẬT	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 12, BÀI 2 “THỰC HIỆN PHÁP LUẬT “ Mục 2 (nếu có sách giáo khoa), học sinh không có sách giáo khoa có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Thế nào là vi phạm pháp luật?. Cho ví dụ? 2. Hãy trình bày các dấu hiệu vi phạm pháp luật? Cho ví dụ? 2. Thế nào là trách nhiệm pháp lý? Cho ví dụ? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. a. Vi phạm pháp luật - Thứ nhất, là hành vi trái pháp luật: Hành vi đó có thể là hành động cũng có thể là không hành động. + Hành vi đó có thể là hành động – làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật (VD: Bạn Minh chưa đến tuổi được phép tự điều khiển mô tô mà đã lái xe đi trên đường và hai bố con bạn Minh đều lái xe đi ngược chiều quy định) + Hành vi đó có thể là không hành động – không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật (VD: cơ sở kinh doanh không nộp thuế cho nhà nước) + Hành vi đó xâm hại, gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ (VD: hành vi lái xe ngược chiều quy định xâm phạm trật tự, an toàn giao thông)

		- <i>Thứ hai</i>, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện: Đạt một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, tự quyết định cách xử sự của mình, do đó phải độc lập chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. - Thứ ba, người vi phạm pháp luật phải có lỗi: Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra. ➤ Khái niệm: Vi phạm PL là hành vi trái PL, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ XH được PL bảo vệ. b. Trách nhiệm pháp lý - Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình. - Trách nhiệm pháp lý được áp dụng nhằm: : + Buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái phạm pháp luật; buộc họ phải chịu những thiệt hại, hạn chế nhất định; buộc họ phải làm những công việc nhất định để trừng phạt. . . + giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật III. Bài tập củng cố <u>Câu 1.</u> Dấu hiệu nào dưới đây tôi <i>không phải</i> là dấu hiệu vi phạm pháp luật? A. Không thích hợp. B. Lỗi. C. Trái pháp luật. D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện. <u>Câu 2.</u> Vi phạm pháp luật là hành vi không có dấu hiệu nào dưới đây A. Tự tiện. B. Trái pháp luật. C. Có lỗi. D. Do người có năng lực chịu trách nhiệm pháp lý thực hiện. <u>Câu 3.</u> Vi phạm pháp luật không bao gồm dấu hiệu nào dưới đây? A. Trái phong tục tập quán. B. Lỗi. C. Trái pháp luật. D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện <u>Câu 4.</u> Năng lực trách nhiệm pháp lý của cá nhân bao gồm
--	--	--

			A. Độ tuổi và nhận thức. B. Độ tuổi và trình độ. C. Độ tuổi và hành vi. D. Nhận thức và hành vi. Câu 5. Vi phạm pháp luật là hành vi A.Trái thuần phong mỹ tục. B.Trái pháp luật. C.Trái đạo đức xã hội. D.Trái Nội quy của tập thể. Câu 6. Năng lực trách nhiệm pháp lý là khả năng của người đã đạt mức tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể A.Nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. B.Hiểu được hành vi của mình. C.Nhận thức và đồng ý với hành vi của mình. D.Có kiến thức về lĩnh vực mình làm.
--	--	--	--

*****PHẢN HỒI THÔNG TIN CÁC NỘI DUNG HỌC TẬP**
(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)

Trường: THPT Lê Trọng Tấn
Lớp: 12A
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GDCD		

--	--	--